TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XUÂN TRƯỜNG
TỈNH NAM ĐỊNH

Bản án số: 40/2019/HS - ST
Ngày: 25 - 6 - 2019

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN TRƯỜNG - TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Ngọc Long.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Văn Quân;

Bà Đinh Thị Hồng Thơm.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Văn Tùng - Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định tham gia phiên toà: Bà Trịnh Thị Trinh – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 35/2019/TLST - HS, ngày 13 tháng 6 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2019/QĐXXST - HS ngày 14 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo:

Phạm Văn V (tên gọi khác: Phạm Hữu V), sinh ngày 16/01/1959 tại xã X, huyện X, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Xóm 8, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 09/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T và bà Nguyễn Thị M (đều đã chết); có vợ là Nguyễn Thị T, sinh năm 1961 (đã ly thân); có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1984, con nhỏ nhất sinh năm 1988; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 12/5/2019 đến ngày 15/5/2019 chuyển tạm giam đến nay; "có mặt".

Người chứng kiến: Ông Ngô Doãn H, sinh năm 1974; địa chỉ: Xóm 3, xã T, huyện X, tỉnh Nam Định; "vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Văn V (tên gọi khác Phạm Hữu V) là đối tượng nghiện chất ma túy. Khoảng 07 giờ 30 phút, ngày 12/5/2019, V đi bộ từ nhà ra đường liên xã rồi đi nhờ xe máy của một người đàn ông đi đường xuống khu vực dốc Hoành Nha, xã Giao Tiến, huyện Giao Thủy để mua ma túy về sử dụng cho bản thân. Khi đến nơi, người đàn ông đi đâu V không rõ, một mình V dò hỏi rồi đến gặp và mua của của một người đàn ông lạ mặt, không rõ tên, tuổi, địa chỉ 100.000 đồng Heroine, người đàn ông nhận tiền rồi đưa lại cho V 02 gói nhỏ, bên ngoài gói bằng giấy báo, trong chứa chất bột dạng cục màu trắng mà V xác định là Heroine. V cầm trong tay 02 gói nhỏ vừa mua rồi đi bộ về nhà, khi đến khu vực xóm 3, xã T, huyện X, tỉnh Nam Định thì bị Tổ công tác Công an huyện X yêu cầu kiểm tra, Võ giao nộp 02 gói nhỏ vừa mua cho Tổ công tác và khai là Heroine vừa mua để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã mời người chứng kiến, niêm phong tại chỗ 02 gói nhỏ Võ giao nộp, ký hiệu M và đưa Võ cùng tang vật về trụ sở Ủy ban nhân dân xã T lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Cùng ngày, Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Phạm Văn V nhưng không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Tại bản kết luận giám định số 458/GĐKTHS ngày 13/5/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Mẫu bột dạng cục màu trắng trong 02 gói nhỏ bên ngoài đều gói bằng giấy báo được niêm phong ký hiệu M gửi giám định đều là ma túy; loại ma túy là Heroine; tổng khối lượng mẫu M là 0,205 gam.

Phạm Văn V đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy cũng như không có khiếu nại về kết luận giám định đã nêu trên.

Cáo trạng số 37/CT-VKS, ngày 13/6/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện X đã truy tố bị cáo Phạm Văn V về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c, khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện X luận tội, đánh gia hành vi phạm tội, nhân thân tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và giữ nguyên quan điểm đã truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào điểm c, khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn V đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Phạm Văn V từ 21 đến 24 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Hoàn cảnh kinh tế gia đình bị cáo khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các điểm a, c khoản 2 Điều 106 cua Bộ luật Tố tụng hình sự; tịch thu, cho tiêu hủy số ma túy đã thu giữ của Phạm Văn V.

Bị cáo không tự bào chữa, tranh luận gì. Trong lời nói sau cùng bị cáo tỏ thái độ ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện X, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện X, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại giai đoạn điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết hợp với kết luận giám định về số ma túy thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định: Ngày 12/5/2019, Phạm Văn V (tên gọi khác Phạm Hữu V) đã có hành vi cất giấu 0,205 gam Heroine với mục đích sử dụng cho bản thân thì bị bắt giữ tại xóm 3, xã T, huyện X, tỉnh Nam Định. Vì vậy, hành vi của bị cáo Phạm Văn V đã cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, như Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" của bị cáo Phạm Văn V là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý của Nhà nước về các chất gây nghiện, tiếp tay cho tệ nạn mua bán, sử dụng trái phép chất ma tuý, một hiểm hoạ lớn cho toàn xã hội, là nguồn gốc phát sinh nhiều loại tội phạm như: trộm cắp tài sản, cướp tài sản..., làm tan vỡ hạnh phúc bao gia đình. Bị cáo là người nghiện ma túy, thấu hiểu được tác hại của ma túy nhưng vẫn tàng trữ ma túy để sử dụng cho bản thân. Vì vậy, bị cáo phải bị xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật hình sự để răn đe và phòng ngừa.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tiền án, tiền sự, không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn, ăn năn hối cải nên được xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt chính: Sau khi cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được áp dụng, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là áp dụng hình phạt tù có thời hạn tương xứng với tính chất mức độ hành vi cũng như theo đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là đủ

tác dụng trừng trị, giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và đấu tranh chống tội phạm nói chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy hoàn cảnh kinh tế gia đình bị cáo khó khăn nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về xử lý vật chứng, tài sản thu giữ: Số ma túy đã thu giữ là vật Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu, cho tiêu hủy;

[8] Đối với người đàn ông bị cáo đi nhờ xe và người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo, bị cáo khai không biết tên tuổi, địa chỉ; cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không đủ cơ sở kết luận nên đã tách ra để tiếp tục xác minh, xử lý sau là phù hợp.

[9] Về án phí: Bị cáo bị kết tội nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: Điểm c, khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn V (tên gọi khác Phạm Hữu V) đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý";

Xử phạt bị cáo Phạm Văn V 21 (hai mốt) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 12/5/2019.

2. Xử lý vật chứng, tài sản thu giữ: Căn cứ vào điểm c, khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy số Heroine trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 458/GĐKTHS của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định;

(Chi tiết vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 51/THA ngày 18/6/2019 giữa Công an huyện X và Chi cục Thi hành án dân sự huyện X).

3. Án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 cùng Danh mục án phí, lệ phí Tòa án kèm theo của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Buộc Phạm Văn V phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi

hành án. Thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện X;
- Chi cục THADS huyện X;
- Công an huyện X;
- UBND xã X;
- Bị cáo;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

Phạm Ngọc Long